

Số: 18 /2017/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội  
và trợ cấp hàng tháng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị  
định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng (sau đây được viết là Nghị định số 76/2017/NĐ-CP);*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.*

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Thông tư này là đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 76/2017/NĐ-CP.

**Điều 2. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng**

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được tăng thêm 7,44% so với mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng tại tháng 6 năm 2017. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hàng} \\ \text{tháng từ tháng 7 năm 2017} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp} \\ \text{bảo hiểm xã hội, trợ cấp} \\ \text{tháng 6 năm 2017} \end{array} \times 1,0744$$

Ví dụ 1: Ông A, có mức lương hưu tháng 6 năm 2017 là 4.500.000 đồng/tháng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 7 năm 2017 được điều chỉnh như sau:

$$4.500.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,0744 = 4.834.800 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 2: Ông B là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP có mức trợ cấp tháng 6 năm 2017 là 1.970.000 đồng/tháng.

Mức trợ cấp hàng tháng của ông B từ tháng 7 năm 2017 được điều chỉnh như sau:

$$1.970.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,0744 = 2.116.568 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 3: Bà C, nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, có mức trợ cấp tháng 6 năm 2017 là 2.000.000 đồng/tháng.

Mức trợ cấp mất sức lao động của bà C từ tháng 7 năm 2017 được điều chỉnh như sau:

$$2.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,0744 = 2.148.800 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 4: Bà D bị tai nạn lao động, hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng, có mức trợ cấp tai nạn lao động tháng 6 năm 2017 là 960.000 đồng/tháng.

Mức trợ cấp tai nạn lao động của bà D từ tháng 7 năm 2017 được điều chỉnh như sau:

$$960.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,0744 = 1.031.424 \text{ đồng/tháng}$$

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định tại Nghị định số 76/2017/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này; lập báo cáo theo mẫu kèm Thông tư này gửi Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 01 năm 2018.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết.//

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở LĐ-TB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Lưu VT, PC, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



## PHỤ LỤC

### BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP

(Kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ (người)	Mức hưởng bình quân tháng 6/2017 (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1. Hưu trí BHXH bắt buộc:</b> + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH  <b>2. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:</b> + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH  <b>3. Mất sức lao động</b>  <b>4. Trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg</b>  <b>5. Công nhân cao su</b>  <b>6. Cán bộ xã, phường, thị trấn</b>  <b>7. Hưu trí BHXH tự nguyện (kể cả trợ cấp hàng tháng từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang)</b>				
<b>Tổng cộng</b>				

Người lập biểu  
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)